

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	
1.1	Tổ chức, bố trí mặt bằng công trường.	Có trình bày đầy đủ sơ đồ tổ chức, bố trí mặt bằng thi công công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, bố trí biển báo, cấp điện, cấp nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (thể hiện trên bản vẽ) và đồng thời có thuyết minh sự phù hợp, mối liên hệ tương quan theo từng giai đoạn thi công.
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt. - Không trình bày đầy đủ sơ đồ tổ chức, bố trí mặt bằng thi công công trường hoặc có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng thể hiện không khả thi, không hợp lý thể hiện sự thiếu am hiểu về thầu thầu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng, không phù hợp từng giai đoạn thi công.
1.2	Biện pháp tổ chức thi công Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công đảm bảo được tiến độ, chất lượng theo yêu cầu phù hợp nguồn lực (nhân công, máy móc...) huy động của Nhà thầu. Cụ thể thuyết minh biện pháp tổ chức thi công thể hiện đầy đủ, rõ ràng cho các nội dung sau: Phương án, kế hoạch và bố trí các mũi thi công theo các hạng mục chính và các công việc chính (hoặc nhóm công việc chính) trong từng hạng mục: Mặt đường BTNC, sửa chữa hệ thống thoát nước, hệ thống ATGT... - Thuyết minh thể hiện rõ các tuyến, mũi thi công [<i>tổ chức bao nhiêu mũi thi công, mỗi mũi thi</i>	- Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có đề xuất kế hoạch thi công theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp trong việc bố trí nguồn lực (gồm số lượng nhân công, thiết bị thi công, khả năng huy động vật tư) so với khối lượng thi công, mặt bằng hiện trạng và tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công do Nhà thầu đã đề xuất.
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Hoặc Có thể hiện kế hoạch và mũi thi công nhưng không thuyết minh được sự phù hợp và khả thi trong việc bố trí nguồn lực (gồm số lượng nhân công, thiết bị thi công, khả

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>công đảm trách các công việc nào (hoặc nhóm công việc nào)], làm rõ sự phối hợp thi công liên quan nhau về kỹ thuật giữa các hạng mục, giữa các mũi thi công, giữa các công tác (hoặc nhóm công tác) thuộc từng mũi (trước và sau, song song hay kết hợp...);</i> - Và mỗi công việc (hoặc nhóm công việc) của từng mũi thi công Nhà thầu phải thống kê thể hiện được: + 1.a. Khối lượng phân bổ tương ứng của công việc (hoặc nhóm công việc) trong từng mũi thi công. + 1.b. Số lượng nhân công, thiết bị thi công chính (nếu có) bố trí huy động cho từng công việc (hoặc nhóm công việc) thuộc từng mũi thi công. + 1.c. Từ 2 đại lượng (số liệu) mục 1.a và 1.b nêu trên, Nhà thầu đề xuất được số ngày thi công của từng công việc (hoặc từng nhóm công việc) thuộc từng mũi thi công.	năng huy động vật tư) so với khối lượng thi công, mặt bằng hiện trạng và tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công chủ yếu do Nhà thầu đã đề xuất. - Biện pháp tổ chức thi công lập thiếu cho các hạng mục chính: Mặt đường BTNC, sửa chữa hệ thống thoát nước, hệ thống ATGT... hoặc có đủ nhưng không khả thi.	
1.3	Giải pháp kỹ thuật cho toàn bộ công việc chính trong gói thầu Thuyết minh (kèm bản vẽ mô tả nếu có) thể hiện rõ các bước, biện pháp cụ thể, quy trình, trình tự thi công và quản lý chất lượng của từng công việc chính của gói thầu (<i>các công việc liên quan đến tiến độ căng, có khối lượng nhiều...: Mặt đường BTNC, sửa chữa hệ thống thoát nước, hệ thống ATGT...</i>	- Thuyết minh đầy đủ các nội dung yêu cầu và đảm bảo được sự hợp lý, khả thi, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật; đáp ứng quy định kỹ thuật của dự án và thiết kế được duyệt; đáp ứng tiêu chuẩn thi công áp dụng hiện hành.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Sai khác nội dung yêu cầu của gói thầu (như: quy trình thi công và quản lý chất lượng sai so với quy định kỹ thuật của dự án và thiết kế được duyệt, thiết bị không phù hợp,...).	Không đạt
1.4	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường	- Trình bày đầy đủ các bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường đang khai thác	Đạt

Sst	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	đang khai thác, đáp ứng tại điểm 6.2, Khoản 6 mục III- Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và phù hợp các quy định hiện hành <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu</i>	phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông, hệ thống phân luồng đối với công trình đang khai thác, khả thi và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất: (1) Biện pháp tổ chức phân luồng để đảm bảo giao thông tuân thủ Thiết kế BVTC và các theo quy định hiện hành. (2) Lắp đặt hệ thống báo hiệu, phòng hộ ĐBGTT tuân thủ Thiết kế BVTC và quy định hiện hành. (3) Bố trí nhân sự trực gác ĐBGTT đầy đủ theo Thiết kế BVTC và các yêu cầu đặc biệt khác của gói thầu (thi công trên đoạn đường hẹp, đèo dốc khuất tầm nhìn, đoạn tuyến nằm trong đô thị, nút giao đèn đỏ...) nhằm đảm bảo tuyệt đối về ATGT.	
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông, hệ thống phân luồng nhưng không phù hợp theo quy định hoặc không khả thi và phù hợp với yêu cầu của gói thầu; để quản lý đảm bảo ATGT cho người và phương tiện (rào chắn, biển báo, nhân công điều khiển,...).	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thực hiện gói thầu xây lắp ≤ 75 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu xây lắp không vượt quá yêu cầu.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất về thực hiện gói thầu xây lắp vượt quá yêu cầu.	Không đạt
2.2	Biểu tiến độ thi công tổng thể	Biểu đồ tiến độ thi công thể hiện đầy đủ tất cả các hạng mục công việc chính của công	Đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		trình, từng hạng mục công việc chính hoặc nhóm công việc (các công việc phụ có thể được nhóm thành nhóm riêng) được thể hiện tương ứng với từng mũi thi công theo sơ đồ ngang (thời gian thi công trong sơ đồ ngang thể hiện tối đa từ (3-5) ngày/01 cột mốc thời gian), đáp ứng quy định được nêu tại Mục II - Yêu cầu tiến độ thực hiện, Chương V - Yêu cầu kỹ thuật. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với biểu đồ tiến độ. - Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như điều kiện thời tiết mưa, bão,...) và có biện pháp hợp lý khả thi đối với bù tiến độ lại các ngày dừng thi công do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công tổng thể chung của dự án.	
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Không lập biểu tiến độ hoặc có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc thể hiện không phù hợp, không khả thi với kế hoạch thi công và các mũi tổ chức thi công độc lập của gói thầu	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.1	Tổ chức quản lý hiện trường	- Có trình bày đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện đầy đủ, hợp lý các bộ phận và các chức danh, vị trí nhân sự của Ban điều hành, đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu đề xuất trong HSDT (chỉ huy trưởng, cán bộ phụ trách kỹ thuật, cán bộ phụ trách ATGT, ATLĐ và VSMT, cán bộ nội nghiệp, cán bộ theo dõi vật tư,	Đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		thiết bị,...); đồng thời có thuyết minh làm rõ trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp giữa các chức danh và sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận và các tổ, đội thi công, đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu và phù hợp với biện pháp tổ chức thi công do Nhà thầu đề xuất trong HSDT.	
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt. - Thể hiện sơ đồ Tổ chức của Ban điều hành không phù hợp, không khả thi (không xác định được trách nhiệm và mối liên hệ giữa các chức danh, vị trí; thuyết minh không ăn khớp sơ đồ tổ chức của Ban điều hành).	Không đạt
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình đáp ứng theo Khoản 3; Mục III-Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và các quy định hiện hành <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu.</i> - Đối với các vật liệu, hỗn hợp đặc thù: Nhà thầu phải trình bày thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng, khả thi, đáp ứng với yêu cầu của tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/thuyết minh, thiết kế được duyệt.	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có nêu về Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu đáp ứng theo các quy định hiện hành - Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (nguồn gốc mỏ, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...) đáp ứng các quy định hiện hành	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào, tuy nhiên đối với các vật liệu, hỗn hợp đặc thù không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc trình bày sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn và quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/danh mục tiêu chuẩn đã được phê duyệt	Không đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình, đáp ứng các quy định hiện hành, phù hợp theo Khoản 3; Mục III - Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu</i>	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình như thí nghiệm, kiểm tra, nghiệm thu vật liệu đầu vào và các thí nghiệm khác đáp ứng theo quy định hiện hành hợp lý, khả thi, phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu của gói thầu và các quy định hiện hành khác có liên quan. - Các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phải đảm bảo theo quy định hiện hành	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc thể hiện sai so với với yêu cầu của tiêu chuẩn và quy chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/danh mục tiêu chuẩn đã được phê duyệt - Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên nêu thiếu, không thể hiện được đầy đủ đối với các hạng mục chính của công trình.	Không đạt
4.3	Phòng thí nghiệm hợp chuẩn	- Có nêu thuyết minh về cách thức tổ chức Phòng thí nghiệm để thực hiện (bố trí lực lượng và cơ sở thí nghiệm phù hợp với gói thầu tại hiện trường đủ thiết bị, nhân sự thí nghiệm..) theo yêu cầu của gói thầu để phục vụ kiểm tra chất lượng thi công xây dựng.	Đạt
		Không nêu thuyết minh về cách thức tổ chức Phòng thí nghiệm.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5	Các biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;		

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1	An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, phù hợp tại điểm 6.2, Khoản 6 mục III- Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và phù hợp các quy định hiện hành <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu</i>	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp bảo đảm an toàn lao động phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng phù hợp các quy định hiện hành bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định hiện hành khác có liên quan.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt. - Có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2	Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, phù hợp đáp ứng quy định tại Khoản 5 mục III- Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật phù hợp với các quy định hiện hành <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu</i>	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp Phòng cháy, chữa cháy phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng đáp ứng phù hợp với các quy định hiện hành	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3	Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đổ thải, vệ sinh, phù hợp đáp ứng quy định tại điểm 6.1, Khoản 6 mục III- Yêu cầu về kỹ	- Trình bày đầy đủ các Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp, khả thi và đầy đủ các nội dung yêu cầu. - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý và khả thi, phù hợp với các nội dung quy định hiện hành và các quy định hiện hành khác có liên quan), đề xuất về biện	Đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thuật/chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với các quy định hiện hành <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu</i>	pháp tổ chức thi công và yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt. - Có phương án, kế hoạch xử lý vật liệu thừa, rác thải xây dựng và đề xuất vị trí đổ thải vật liệu thừa, rác thải xây dựng trong quá trình thi công (vị trí bãi thải được quy định về đảm bảo môi trường và các yếu tố khác theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước).	
		- Không đáp ứng một trong các các tiêu chí đạt.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Cam kết Thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng ^{1.}	- Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng yêu cầu	Đạt
		Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn yêu cầu hoặc không có cam kết.	Không đạt
6.2	Trách nhiệm bảo hành công trình	Có thuyết minh về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành đầy đủ, rõ ràng, hợp lý hoặc có sơ đồ diễn giải về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành đầy đủ, rõ ràng, hợp lý.	Đạt
		Không có thuyết minh về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành và không có sơ đồ diễn giải về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành hoặc có thuyết minh về trách nhiệm của nhà thầu, giải pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành hoặc có sơ đồ diễn giải về trách nhiệm của nhà thầu, giải	Không đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		pháp sửa chữa khắc phục và sự phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và các bên liên quan trong giai đoạn bảo hành nhưng giải pháp không đầy đủ không chi tiết không phù hợp, không có sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành.	
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
¹ Đối với Nhà thầu liên danh tham gia dự thầu: Yêu cầu phải có văn bản cam kết hoặc Thỏa thuận giữa các bên với nội dung: (1) Thể hiện rõ trách nhiệm thực hiện bảo hành đối với các hạng mục công việc của các Nhà thầu trong Liên danh đảm nhận thực hiện theo quy định; (2) Nếu các Nhà thầu trong Liên danh không xác định được trách nhiệm thực hiện bảo hành các bên theo quy định, thì thống nhất mời đơn vị kiểm định độc lập đánh giá chất lượng công trình làm cơ sở xác định nguyên nhân hư hỏng, thiệt hại và phương án sửa chữa, khắc phục; đồng thời xác định lỗi của các Nhà thầu trong Liên danh. Toàn bộ kinh phí kiểm định, đánh giá sẽ do Nhà thầu hoặc các Nhà thầu trong Liên danh được xác định gây lỗi trong thời gian bảo hành chi trả, thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.			
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm trở lại đây (năm 2023, 2024, 2025)	Nhà thầu không vi phạm các Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Nhà thầu vi phạm một trong các Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 (trừ trường hợp nhà thầu nộp HSDT cho gói thầu đang mời thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng nhà thầu đã chấp hành đúng quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP sẽ không bị xem xét, đánh giá về kỹ thuật trong quá trình lựa chọn nhà thầu) của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
8	Các yếu tố cần thiết khác		
8.1	Đối với các vật tư, vật liệu: Bê tông nhựa (nếu mua của nhà cung cấp), sơn dẻo nhiệt phản quang, xi măng, nhũ tương, nhựa đường, cát, đá, bột khoáng, phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa, hệ lan tôn sóng...	Thỏa mãn các điều kiện sau: - Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng thi công gói thầu: Bê tông nhựa (nếu mua của nhà cung cấp), sơn dẻo nhiệt phản quang, xi măng, nhũ tương, nhựa đường, cát, đá, bột khoáng, phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa, hệ lan tôn sóng... cho các hạng mục công trình trong đó nêu rõ: Chủng loại, xuất xứ, nguồn cung cấp. - Có hợp đồng nguyên tắc từ đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu (các đơn vị cung cấp vật liệu phải có đăng ký kinh doanh đối với các loại vật liệu do mình cung cấp, trường hợp giấy ĐKKD không thể hiện loại vật liệu thì cung cấp hóa đơn hoặc các tài liệu khác tương đương). Các cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc phải ghi cụ thể tên công trình thuộc gói thầu này và được đóng dấu giáp lai của đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu. Khi nộp E-HSDT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Hợp đồng nguyên tắc phải có chữ ký nháy từng trang và đóng dấu giáp lai vào các trang của các bên liên quan; Khi đối chiếu tài liệu tất cả các tài liệu phải được công chứng hoặc chứng thực. Khi đối chiếu tài liệu sẽ thực hiện đối chiếu giữa bản gốc nộp so với bản Nhà thầu đã đính kèm E-HSDT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trường hợp có sai khác thì được xem là hành vi gian lận khi tham dự thầu. - Riêng BTN ngoài các yêu cầu nêu trên còn phải đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 8.2 quy định về công tác sản xuất Bê tông nhựa nóng (BTN). - Đối với cát, đá các loại phải có tài liệu chứng minh nguồn gốc khai thác hợp pháp	Đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		(kèm theo giấy phép khai thác được cơ quan có chức năng cấp còn hiệu lực khai thác). - Không có hợp đồng nguyên tắc từ đơn vị cung cấp vật liệu nhưng chưa đầy đủ nội dung và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu E-HSDT.	
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt.	Không đạt
8.2	Đối với công tác sản xuất Bê tông nhựa nóng (BTN) tuân thủ quy định tại TCVN 13567-1:2022, TCVN 13567-2:2022 và các quy định hiện hành khác có liên quan đang áp dụng <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu</i>	Trong biện pháp tổ chức thi công nhà thầu phải có thuyết minh đảm bảo nhiệt độ của BTN trong quá trình vận chuyển đến chân công trình theo quy định hiện hành (<i>đơn cử: TCVN 13567-1:2022, TCVN 13567-2:2022</i>), thuyết minh phân tích phải có tính khả thi, đảm bảo đáp ứng kỹ thuật trong mọi điều kiện (thời tiết, điều kiện tuyến đường, cự ly trạm trộn...) khi đang vận chuyển. Trong trường hợp do trạm trộn đặt tại vị trí xa so với công trình, cấp đường vận chuyển BTN là đường cấp thấp, miền núi và thời gian vận chuyển kéo dài ngoài các phương án đảm bảo nhiệt độ, chất lượng BTN như trên; để đánh giá nhiệt độ, chất lượng BTN đến chân công trình đảm bảo quy định, nhà thầu phải cam kết sẵn sàng chứng minh thực tế theo yêu cầu chủ đầu tư (nếu có).	Đạt
		- Không nêu thuyết minh hoặc có nêu nhưng không khả thi, không hợp lý về mặt lô gích (chứng minh sự phù hợp và tương đồng giữa việc lựa chọn phương tiện vận chuyển, bạt che phủ chống mất nhiệt và che mưa đảm bảo phù hợp điều kiện thời tiết, điều kiện tuyến đường, cự ly trạm trộn...)	Không đạt
8.3	Cam kết về thi công đảm bảo ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu.	- HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về thi công đảm bảo ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu.	Đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		- Nội dung cam kết về thực hiện đầy đủ biện pháp bảo hộ lao động (giày, mũ, dây an toàn....); công nhân và cán bộ thi công tại công trường phải mặc đồng phục có tên hoặc logo của nhà thầu. - Không có hoặc có bản cam kết nhưng nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.	
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt	Không đạt
8.4	Tuân thủ quy định về bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển vật tư, thiết bị đáp ứng Khoản 3 mục III – Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật và các quy định hiện hành. <i>* Lưu ý: Nhà thầu cần liệt kê xác định, cập nhật các quy định hiện hành liên quan yêu cầu này khi dự thầu</i>	HSĐT có đính kèm văn bản cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ thực hiện các công việc của gói thầu theo đúng quy định hiện hành. - Không có hoặc có bản cam kết nhưng nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt	Không đạt
8.5	Cam kết về Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu.	HSĐT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”. - Không có hoặc có bản cam kết nhưng nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt	Không đạt
8.6	Cam kết đối với nội dung không có hợp đồng không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết bởi Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nội dung như sau: từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu cụ thể: Hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt (bao gồm cả trường hợp đơn phương chấm dứt) theo điều khoản của hợp đồng do lỗi nhà thầu không hoàn thành hoặc bị Chủ đầu tư cắt chuyển khối lượng hợp đồng cho Nhà thầu khác do lỗi Nhà thầu vi phạm hợp đồng. - Không có hoặc có bản cam kết nhưng nội dung chưa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và đã được nhà thầu bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các tài liệu do nhà thầu bổ sung đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có ≥ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo			

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Trường hợp nhà thầu không đạt tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét đánh giá bước tiếp theo.